

Khu BTTN Hoàng Liên Sơn-Sa Pa

Tên khác

Núi Hoàng Liên; Hoàng Liên; Hoàng Liên-Sa Pa; Hoàng Liên Sơn; Dãy Hoàng Liên; Sa Pa

Tỉnh

Lào Cai

Tình trạng

Quyết định

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

22°08' - 22°23' vĩ độ Bắc

Kinh độ

103°46' - 104°00' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

10b - Bắc Đông Dương



Tình trạng bảo tồn

Khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Sơn - Sa Pa thuộc các xã San Sa Hồ, Lao Chải, Tà Vàn và Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (Tordoff *et al.* 1999). Khu Bảo tồn Thiên nhiên Hoàng Liên Sơn - Sa Pa (còn gọi là Núi Hoàng Liên) có trong Quyết định Số 194/CT, ngày 09/08/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính Phủ), với diện tích đề xuất 5.000 ha; Khu bảo tồn thiên nhiên được thành lập nhằm mục đích bảo vệ rừng trên núi cao, Pơ mu *Fokienia hodginsii* và các loài thực vật cây thuốc quý hiếm (Cao Văn Sung 1995). Năm 1993, dự án đầu tư thành lập khu bảo tồn thiên nhiên đã được xây dựng. Theo dự án đầu tư khu bảo tồn có diện tích 29.845 ha thuộc huyện Sa Pa và Than Uyên (Anon. 1993). Năm 1997, khu vực huyện Than Uyên được quy hoạch lại trực thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Sông Đà. Dự án đầu tư được chỉnh sửa lại năm 1997 đưa ra diện tích của khu bảo tồn thiên nhiên là 19.991 ha (Nguyễn Quang Hùng *et al.* 1997). Năm 1998, ranh giới khu bảo tồn lại được chỉnh sửa lại một lần nữa thêm vào một phần diện tích của xã Bản Hồ. Diện tích khu bảo tồn sau khi quy hoạch lại tính toán theo máy tính là 24.658 ha (Tordoff *et al.* 1999).

Địa hình và thủy văn

Khu bảo tồn Hoàng Liên Sơn - Sa Pa là một phần của dãy núi Hoàng Liên. Núi Hoàng Liên là phần kéo dài của núi Ailao Shan ở Trung Quốc, phía đông nam của dãy Himalayan. Khu bảo tồn ở phía đông bắc của những dãy Hoàng Liên, bao gồm cả đỉnh Phan Si Pan (3.143 m) là đỉnh núi cao nhất Việt Nam. Đỉnh thấp nhất 380 m, nhưng hầu hết khu bảo tồn ở độ cao trên 1000 m. Sườn núi rất dốc. Giữa dãy núi Phan Si Phăng và Sa Pa là thung lũng Mường Hoa, khu bảo tồn trải rộng về phía đông (Tordoff *et al.* 1999).

Hệ thống thủy văn của khu bảo tồn có hai con sông Mường Hoa và Trung Hồ, cả hai chảy về Nậm Pô và cuối cùng đổ ra sông Hồng. Rừng của khu bảo tồn Hoàng Liên Sơn đóng vai trò bảo vệ nguồn nước của lưu vực các sông trên, đặc biệt những diện tích rừng trên các đai cao có vai trò quan trọng giữ nước nhờ hấp thụ ngưng tụ hơi nước giúp điều hoà dòng chảy mùa khô (Tordoff *et al.* 1999).

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Hoàng Liên Sơn-Sa Pa

Đa dạng sinh học

Rừng khu bảo tồn có 11.071 ha rừng tự nhiên phân bố trên nhiều đai cao khác nhau, do địa hình, chế độ thủy văn và điều kiện vi khí hậu trong phạm vi khu bảo tồn đã hình thành nhiều kiểu sinh cảnh rừng khác nhau: rừng cây bụi, savan cỏ, rừng thường xanh hơi khô trên các đỉnh phụ, rừng rụng lá trên núi, rừng thông và rừng tre nứa (Tordoff *et al.* 1999). Thành phần loài thực vật phong phú (đã ghi nhận 2.024 loài thực vật bậc cao có mạch), tính đặc hữu của khu hệ thực vật rất cao (chiếm một phần tư số loài đặc hữu Việt Nam so với các khu đặc dụng khác (Nguyễn Nghĩa Thìn 1998). Đó là lý do tại sao khu vực được chọn là một Trung tâm đa dạng của các loài thực vật trong Chương trình Bảo tồn các loài Thực vật của IUCN (Davis *et al.* 1995).

Sự đa dạng và phong phú của các loài thú thấp do săn bắn quá mức. Tuy nhiên khu bảo tồn Hoàng Liên Sơn - Sa Pa đa dạng đối với các nhóm động vật khác. Đã ghi nhận 347 loài chim cho khu bảo tồn và vùng lân cận, trong đó có 4 loài chim có vùng phân bố hẹp và 49 loài chỉ phân bố ở vùng tây bắc Việt Nam. Khu bảo tồn hiện đang bảo tồn một nửa số loài ếch nhái đã biết ở Việt Nam, bao gồm nhiều loài đặc hữu cho khu vực. Khu hệ động vật không xương sống rất đa dạng, đã khám phá nhiều loài chỉ được biết ở khu vực mà không có ở bất cứ nơi nào trên thế giới (Tordoff *et al.* 1999).

Trong Chương trình Hành động Đa dạng Sinh học của Việt Nam, khu bảo tồn Hoàng Liên Sơn được xếp loại "A" cấp cao nhất là về giá trị đa dạng sinh học (Chính phủ CHXHCN Việt Nam/Quỹ Môi trường Toàn cầu 1995).

Các vấn đề về bảo tồn

Sự khai thác quá mức nguồn tài nguyên rừng, cùng với đốt nương làm rẫy và cháy rừng đã phá hủy nhanh chóng thảm rừng tự nhiên của khu bảo tồn Hoàng Liên Sơn - Sa Pa. Thực tế, diện tích rừng tự nhiên còn lại chỉ chiếm 50% tổng diện tích tự nhiên của khu bảo tồn, sự đe dọa của người dân vẫn tiếp diễn. Những nơi rừng bị chặt trắng

hoặc cháy độ màu mỡ của đất nghèo và phải mất thời gian khá dài rừng mới có khả năng phục hồi trở lại (Tordoff *et al.* 1999).

Trồng thảo quả *Amomum aromaticum*, khai thác gỗ và khai thác lâm sản phi gỗ đã dẫn đến chất lượng rừng suy giảm và thay đổi thành phần loài. Tuy nhiên, ảnh hưởng lâu dài của các hoạt động trên sẽ không trầm trọng, trước hết, tán rừng chưa bị phá vỡ, độ màu mỡ của đất chưa bị rửa trôi. Nếu các hoạt động ảnh hưởng đến rừng chấm dứt, rừng sẽ phục hồi nhanh chóng (Tordoff *et al.* 1999). Khu bảo tồn đã thành lập cùng với ban quản lý. Trụ sở ban quản lý đã xây dựng, cột mốc ranh giới và các bảng nội quy về quy chế quản lý bảo vệ rừng và tài nguyên rừng được thiết lập. Cán bộ khu bảo tồn đã và đang tiến hành các hoạt động phòng chống cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng, trồng lại rừng trên đất trống trọc, khoanh nuôi tái sinh phụ hồi rừng và bảo vệ rừng tự nhiên. Các cộng đồng địa phương đang tham gia vào các hoạt động trên ở nhiều mức độ khác nhau. Tuy nhiên, ngoài chương trình phòng chống cháy rừng và lâm nghiệp xã hội, khu bảo tồn thiếu kinh phí để thi hành các quy chế quản lý bảo vệ rừng, mặc dù hàng năm vẫn xây dựng kế hoạch xin kinh phí gửi tới cơ quan các cấp (Tordoff *et al.* 1999).

Các giá trị khác

Khu bảo tồn Hoàng Liên Sơn - Sa Pa đang chứa đựng kho báu về các loài cây làm thuốc, cây cảnh, cây thực phẩm và cây gỗ. Khu bảo tồn đã và đang là nguồn cung cấp các loài cây thuốc cho công tác nghiên cứu và trồng trọt, tuy vậy thực tế tiềm năng của các loài cây thuốc vẫn chưa được hiểu biết hết. Khu bảo tồn là nơi cung cấp vật liệu xây dựng, gỗ củi và cây thực phẩm và làm thuốc cho các cộng đồng dân cư hiện đang sống phụ thuộc phần lớn vào nguồn tài nguyên rừng. Khu bảo tồn đóng vai trò quan trọng trong việc phòng hộ đầu nguồn không chỉ đối với vùng lân cận mà còn là rừng phòng hộ lưu vực của Sông Hồng. Tài nguyên thiên nhiên và cảnh quan hùng vĩ của khu vực có tiềm năng lớn để phát triển công tác du lịch, hiện tại du lịch leo núi Phan Si Păng đã được tổ chức tại đây (Tordoff *et al.* 1999).

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Hoàng Liên Sơn-Sa Pa

Các dự án có liên quan

Năm 1997-1998, Frontier - Việt Nam và Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật đã tiến hành một chương trình một năm khảo sát đa dạng sinh học và đề xuất các biện pháp bảo tồn.

Từ năm 1998, Frontier - Việt Nam đã tiến hành chương trình giáo dục môi trường tại huyện Sa Pa, tập trung ở bốn xã vùng đệm của khu bảo tồn.

Huyện Sa Pa được chọn như điểm nghiên cứu cơ bản đối với dự án xây dựng năng lực để tiến hành công tác du lịch bền vững của IUCN. Dự án bao gồm cả việc điều tra tiềm năng phát triển du lịch sinh thái trong vùng.

Tổ chức Oxfam Anh Quốc hiện đang tiến hành dự án môi trường và nông nghiệp ở huyện Sa Pa.

Frontier - Việt Nam đang tiến hành dự án điều tra tiềm năng trồng các loài cây thuốc làm nguồn thu nhập thay thế của cộng đồng các dân tộc thiểu số sống trong và xung quanh Khu Bảo tồn Thiên nhiên Hoàng Liên Sơn - Sa Pa.

Tổ chức Ethos đang thực hiện dự án giáo dục và đào tạo hướng nghiệp cho cộng đồng dân tộc thiểu số ở huyện Sa Pa.

Tổ chức CraftLink đang thực hiện dự án đẩy mạnh phát triển các sản phẩm hàng thủ công do cộng đồng người thiểu số ở huyện Sa Pa sản xuất.

Tài liệu tham khảo

Anon. (1993) [Investment plan for Hoang Lien Nature Reserve]. Lao Cai: Lao Cai Provincial People's Committee. In Vietnamese.

Bangs, O. and Van Tyne, J. (1931) Birds of the Kelley-Roosevelts expedition to French Indochina. Publications of the Field Museum of Natural History (Zoology Series) 18(3): 33-119.

Bjorkegren, B. (1941) On a new weasel from northern Tonkin. Arkiv for Zoologi 33B(15): 1-4.

Bloch, P. C. and Oesterberg, T. (1989) Land tenure and allocation situation and policy in Vietnam with special reference to the forest

development area (Vinh Phu, Hoang Lien Son and Ha Tuyen provinces). Unpublished report to the Land Tenure Centre, University of Wisconsin and Swedsurvey.

Cassola, F. and Probst, J. (1996) A new *Cylindera* species (subgenus *Verticina* Rivalier) from north-western Vietnam. Coleoptera 24: 13-17.

Dang Huy Huynh and Hoang Minh Khiem (1995) Zoological resources in Sa Pa. Pp 342-347 in: Dang Huy Huynh, Nguyen Tien Ban, Vu Quang Con, Nguyen Thi Le, Pham Van Luc, Tran Dinh Ly, La Dinh Moi and Cao Van Sung eds. [Results of research by IEBR] Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

Davis, S. D., Heywood, V. H. and Hamilton, A. C. eds. (1995) Centres of plant diversity: a guide and strategy for their conservation. Cambridge, U.K.: WWF and IUCN.

Do Huu Thu, Tran Dinh Ly, Ha Van Tue, Le Hong Tan, Le Thi Ngoc Lau and Trinh Minh Quang (1995) The vegetation cover on the high mountain area of Phang Si Pang. Pp 147-155 in: Dang Huy Huynh, Nguyen Tien Ban, Vu Quang Con, Nguyen Thi Le, Pham Van Luc, Tran Dinh Ly, La Dinh Moi and Cao Van Sung eds. [Results of research by IEBR] Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.

Dubois, A. and Ohler, A. (1998) A new species of *Leptobrachium* (*Vibrissaphora*) from northern Vietnam, with a review of the taxonomy of the genus *Leptobrachium* (Pelobatidae, Megophyrinae). Dumerilia 4: 1-32.

Eames, J. C. (1996) Some additions to the list of birds of Vietnam. Forktail 12: 163-166.

Ghazoul, J. (undated) Avifauna of four tropical forests in northern Vietnam and threats to its conservation. Unpublished draft.

Ghazoul, J. and Le Mong Chan (1994) Scientific report for Nui Hoang Lien Nature Reserve, Vietnam. London: Society for Environmental Exploration.

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Hoàng Liên Sơn-Sa Pa

- Grindley, M. (1998) Feasibility study: constraints and opportunities for a nature trail and visitor centre within the Hoang Lien Mountains Nature Reserve, Sa Pa district. Hanoi: Frontier-Vietnam Integrated Environmental Education Programme.
- Hill, M. J. and Monastyrskii, A. L. (1999) Butterfly fauna of protected areas in north and central Vietnam collections 1994-1997. *Atalanta* 29: 185-208.
- Hreblay, M. Peregovits, L. and Ronkay, L. (1999) New genera and species of Noctuidae from Vietnam, Thailand and Nepal (Lepidoptera). *Acta Zoologica* 45(1): 1-96.
- Kemp, N. (1994) Site summaries from Nui Hoang Lien Nature Reserve and Ba Be National Park. Unpublished report to Frontier-Vietnam.
- Kemp, N., Le Mong Chan and Dilger, M. (1995) Nui Hoang Lien Nature Reserve, Sa Pa district: biodiversity survey 1995. London: Society for Environmental Exploration.
- Korzun, L. P. and Kalyakin, M. V. (1998) [Materials of zoological and botanical studies in Fan Si Pan summit area (North Vietnam)]. Moscow and Hanoi: Vietnam-Russia Tropical Centre. In Russian.
- La Dinh Moi, Nguyen Thi Thuy and Pham Van Thinh (1995) Study and protection of the ecosystem and botanical resources of Sa Pa. Pp 111-116 in: Dang Huy Huynh, Nguyen Tien Ban, Vu Quang Con, Nguyen Thi Le, Pham Van Luc, Tran Dinh Ly, La Dinh Moi and Cao Van Sung eds. [Results of research by IEBR] Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.
- Lao Cai Provincial FPD (2000) [FPD questionnaire]. Lao Cai: Lao Cai Provincial Forest Protection Department. In Vietnamese.
- Le Mong Chan (undated) Some primary information on forest status and flora in the national park of Ba Be (Cao Bang), the nature reserves of Ba Na (Quang Nam-Da Nang) and Hoang Lien (Lao Cai). Unpublished report to Xuan Mai Forestry College.
- Monastyrskii, A. L., Nguyen Thi Hong and Yokochi, T. (2000) A new subspecies of the genus *Euthalia* Hubner, 1819, from Vietnam (Lepidoptera, Nymphalidae). *Bulletin de la Societe Entomologique de France* 105(2): 209-212.
- Nguyen Nghia Thin (undated) Checklist of vascular plants of high mountain area Sa Pa-Phan Si Pan. Unpublished list of plants. In Vietnamese.
- Nguyen Nghia Thin and Harder, D. K. (1996) Diversity of the flora of Fan Si Fan, the highest mountain in Vietnam. *Ann. Missouri Bot. Gard.* 83: 404-408.
- Nguyen Nghia Thin and Nguyen Thi Thoi (1998) Diversity of vascular plants of high mountain area Sa Pa-Phan Si Pan. Hanoi: Hanoi University Press. In Vietnamese.
- Nguyen Quang Hung, Tran Van Phi, Dinh Cong Hinh, Nguyen Manh Hung, Nguyen Ba Viet, Nguyen Van Cong, Le Van Bon and Hoang Van Ha (1997) [Project for change and supplementation according to decree 327/CT for Hoang Lien Nature Reserve]. Sa Pa: Hoang Lien Nature Reserve Management Board. In Vietnamese.
- Nguyen Van Sang (1995) The animal resources in Lao Cai province. Pp 359-364 in: Dang Huy Huynh, Nguyen Tien Ban, Vu Quang Con, Nguyen Thi Le, Pham Van Luc, Tran Dinh Ly, La Dinh Moi and Cao Van Sung eds. [Results of research by IEBR] Hanoi: Institute of Ecology and Biological Resources. In Vietnamese.
- Ohler, A., Marquis, O., Swan, S. and Grojean, S. (2000) Amphibian biodiversity of Hoang Lien Nature Reserve (Lao Cai province, northern Vietnam) with description of two new species. *Herpetozoa* 13(1/2): 71-87.
- Pham Nhat (1994) The fauna of Sa Pa and solutions for conservation. Unpublished report to Xuan Mai Forestry College.
- Pham Thi Mong Hoa and Lam Thi Mai Lan (1999) The impact of tourism on ethnic minority inhabitants of Sa Pa district, Lao Cai province:

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Hoàng Liên Sơn-Sa Pa

their participation in and attitudes toward, tourism.
Hanoi: IUCN Sustainable Tourism Project.

Rozendaal, F. (1990) Report on surveys in Hoang Lien Son, Lai Chau and Nghe Tinh provinces, Vietnam. Unpublished report to WWF.

Sobey, R. T. (1997) [Biodiversity value of Hoang Lien mountains and strategies for conservation]. London: Society for Environmental Exploration. In Vietnamese.

Sobey, R. T. (1997) Biodiversity value of the Hoang Lien Mountains and strategies for conservation. London: Society for Environmental Exploration.

Tordoff, A. W. (1998) [Environmental awareness manual]. Hanoi: Frontier-Vietnam Integrated Environmental Education Programme. In Vietnamese.

Tordoff, A. W. (1998) Environmental awareness manual. Hanoi: Frontier-Vietnam Integrated Environmental Education Programme.

Tordoff, A., Swan, S., Grindley, M. and Siurua, H. (1999) [Hoang Lien Nature Reserve: biodiversity survey and conservation evaluation 1997-1998]. London: Society for Environmental Exploration. In Vietnamese.

Tordoff, A., Swan, S., Grindley, M. and Siurua, H. (1999) Hoang Lien Nature Reserve: biodiversity survey and conservation evaluation 1997/8. London: Society for Environmental Exploration.

Uemura, Y. and Monastyrskii, A. L. (2000) Description of two species of the genus *Ypthima* Hubner (Lepidoptera: Satyridae) from north and central Vietnam. Trans. Lepid. Soc. Japan 51(2): 150-156.